

Số: 88 /2026/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 31 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế của tỉnh Đồng Tháp về tuyển chuyên
đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị quyết số 248/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính
sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển
dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các
cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung
ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc
trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 93/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo (viết tắt là Nghị định số
93/2026/NĐ-CP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế của tỉnh Đồng Tháp
về tuyển chuyên đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế của tỉnh Đồng Tháp
về tuyển chuyên đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 8 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra VB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT - XH tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VPUB: CVP, các PCVP, P. KGVX, P. TH;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Thuyên).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Minh Tuấn



**QUY CHẾ CỦA TỈNH ĐỒNG THÁP
VỀ THUYỀN CHUYỂN ĐỔI VỚI NHÀ GIÁO
TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 88 /2026/QĐ-UBND)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về thuyền chuyển đổi với nhà giáo công tác trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (bao gồm nhà giáo có nguyện vọng thuyền chuyển ra ngoài tỉnh) và nhà giáo công tác trong các cơ sở giáo dục công lập ngoài tỉnh có nguyện vọng thuyền chuyển đến tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 12 Nghị định 93/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo.

2. Đối tượng áp dụng

a) Quy chế này áp dụng đối với nhà giáo, nhà giáo giữ chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục (viết tắt là nhà giáo) trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp có nguyện vọng thuyền chuyển (trong và ngoài tỉnh) và nhà giáo công tác trong các cơ sở giáo dục công lập ngoài tỉnh có nguyện vọng thuyền chuyển đến tỉnh Đồng Tháp.

b) Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc thuyền chuyển

1. Việc thuyền chuyển nhà giáo được thực hiện khi nhà giáo có nhu cầu, phải được sự đồng ý của cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị nơi nhà giáo chuyển đi và chuyển đến, đồng thời phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị về vị trí việc làm; tuân thủ hướng dẫn và các quy định về thuyền chuyển của cơ quan có thẩm quyền.

2. Cơ quan có thẩm quyền tổ chức việc thực hiện thuyền chuyển nhà giáo phải đảm bảo công khai, khách quan, minh bạch và phù hợp với điều kiện thực tế.

Chương II

THUYỀN CHUYỂN NHÀ GIÁO

Điều 3. Thẩm quyền thuyền chuyển nhà giáo

1. Căn cứ kết quả, đề xuất của Hội đồng xét thuyền chuyển (cấp xã), ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên môn có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện thuyền chuyển đối với nhà giáo từ cơ sở giáo dục công lập này đến cơ sở giáo dục công lập khác thuộc thẩm quyền quản lý hoặc từ cơ sở giáo dục đến cơ quan, đơn vị khác thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện như sau:

a) Căn cứ kết quả, đề xuất của Hội đồng xét thuyền chuyển (cấp Sở), ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên môn, Giám đốc Sở thực hiện thuyền chuyển đối với nhà giáo từ cơ sở giáo dục công lập này đến cơ sở giáo dục công lập khác thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Căn cứ kết quả, đề xuất của Hội đồng xét thuyền chuyển (cấp Sở), ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên môn, Giám đốc Sở thực hiện thuyền chuyển đối với nhà giáo từ cơ sở giáo dục công lập này đến cơ sở giáo dục công lập khác thuộc thẩm quyền quản lý của 02 đơn vị hành chính cấp xã khác nhau trong tỉnh; hoặc từ cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý đến cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã trong tỉnh và ngược lại; hoặc từ cơ sở giáo dục công lập đến cơ quan, đơn vị khác thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời, gửi Sở Nội vụ nắm, theo dõi công tác thuyền chuyển viên chức.

c) Căn cứ kết quả, đề xuất của Hội đồng xét thuyền chuyển (cấp Sở), Giám đốc Sở báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi thực hiện thuyền chuyển đối với nhà giáo từ cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp Sở và Ủy ban nhân dân tỉnh đến cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác và ngược lại. Đồng thời, gửi Sở Nội vụ nắm, theo dõi công tác thuyền chuyển viên chức.

Điều 4. Các trường hợp không được thuyền chuyển

1. Nhà giáo đang trong thời gian bị xem xét, xử lý kỷ luật; đang bị kiểm tra, xác minh, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử.

2. Nhà giáo chưa đủ 03 năm công tác tính từ ngày được tuyển dụng nhà giáo, trừ trường hợp tự nguyện thuyền chuyển công tác đến cơ sở giáo dục ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Điều 5. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện thuyền chuyển

1. Đối với trường hợp thuyền chuyển thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy chế này:

a) Trình tự thực hiện

- Nhà giáo gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này đến Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét hồ sơ theo quy định và ra quyết định chuyển nhà giáo. Trường hợp không đồng ý chuyển nhà giáo, Sở Giáo dục và Đào tạo trả lời bằng văn bản cho nhà giáo và nêu rõ lý do.

- Quyết định chuyển nhà giáo phải được cập nhật vào hồ sơ điện tử của nhà giáo theo quy định.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến.

c) Thành phần hồ sơ

- Đơn đề nghị chuyển nhà giáo có xác nhận của người đứng đầu cơ sở giáo dục (Mẫu số 01, Phụ lục kèm theo Nghị định số 93/2026/NĐ-CP).

- Văn bản đồng ý cho liên hệ công tác của cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị nơi nhà giáo chuyển đi.

- Văn bản đồng ý tiếp nhận của cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị nơi nhà giáo xin chuyển đến.

- Hồ sơ nhà giáo theo quy định của pháp luật về viên chức.

- Các tài liệu có liên quan khác (nếu có).

Trường hợp hồ sơ nhà giáo đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và thông tin đã được cập nhật trong cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì được khai thác, sử dụng để thay thế thành phần hồ sơ giấy tương ứng. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác không đầy đủ, không chính xác thì cơ sở giáo dục công lập hoặc cơ quan, đơn vị quản lý giáo dục, nhà giáo có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

2. Đối với trường hợp chuyển thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy chế này:

a) Trình tự thực hiện

- Nhà giáo gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này đến Ủy ban nhân dân xã, phường.

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân xã, phường xem xét hồ sơ theo quy định và ra quyết định chuyển nhà giáo. Trường hợp không đồng ý chuyển nhà giáo, Ủy ban nhân dân xã, phường trả lời bằng văn bản cho nhà giáo và nêu rõ lý do.

- Quyết định chuyển nhà giáo phải được cập nhật vào hồ sơ điện tử của nhà giáo theo quy định.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến.

Điều 6. Hội đồng xét thuyên chuyển

1. Đối với cơ sở giáo dục

Hội đồng xét thuyên chuyển do người đứng đầu cơ sở giáo dục quyết định thành lập. Hội đồng có từ 07 hoặc 09 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ sở giáo dục.

b) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là viên chức được phân công phụ trách công tác tổ chức cán bộ của cơ sở giáo dục.

c) Các Ủy viên Hội đồng là đại diện cấp ủy tổ chức cơ sở Đảng, Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ban Thanh tra nhân dân, các tổ trưởng chuyên môn và tương đương.

2. Đối với Ủy ban nhân dân xã, phường

Hội đồng xét thuyên chuyển do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định thành lập. Hội đồng có từ 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, phường.

b) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là công chức phụ trách công tác tổ chức cán bộ của Phòng Văn hóa - Xã hội.

c) Các Ủy viên Hội đồng là đại diện Phòng Văn hóa - Xã hội, những người có chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan.

3. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

Hội đồng xét thuyên chuyển do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập. Hội đồng có từ 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là công chức phụ trách công tác tổ chức cán bộ của Sở Giáo dục và Đào tạo.

c) Các Ủy viên Hội đồng: Mời Sở Nội vụ tham gia; đại diện phòng Tổ chức cán bộ, phòng chuyên môn nghiệp vụ có liên quan.

4. Hội đồng xét thuyên chuyển làm việc theo nguyên tắc tập thể và kết luận theo đa số, có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thông báo thời gian, địa điểm họp xét và những nội dung có liên quan;

b) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc xét thuyên chuyển công tác theo đúng quy định tại Quy chế này.

c) Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên Hội đồng, trong số các thành viên phân công một người làm Ủy viên thường trực Hội đồng.

d) Báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định kết quả xét chuyển công tác.

Điều 7. Điều kiện được xem xét chuyển

1. Nhà giáo đề nghị chuyển phải đạt yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm nơi đơn vị chuyển đến có nhu cầu.

2. Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề gần nhất với thời điểm gửi hồ sơ đề nghị chuyển.

Điều 8. Điều kiện ưu tiên khi xem xét chuyển

1. Nếu có nhiều nhà giáo và cùng chuyên môn, nghiệp vụ có nguyện vọng chuyển về cùng một đơn vị thì ngoài các điều kiện quy định tại Điều 7 Quy chế này việc xem xét chuyển còn dựa trên thứ tự ưu tiên sau:

a) Nhà giáo là nữ.

b) Nhà giáo đang công tác tại vùng nông thôn; tại các xã đảo; xã, phường khu vực biên giới đất liền được cấp có thẩm quyền công nhận theo từng thời điểm.

c) Nhà giáo có thời gian công tác nhiều hơn.

d) Nhà giáo có nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh).

2. Trường hợp vẫn không xác định nhà giáo được chuyển theo quy định tại Điều này thì Chủ tịch Hội đồng chuyển xem xét, quyết định.

Điều 9. Thời điểm thực hiện chuyển

Việc chuyển nhà giáo được thực hiện từ ngày 01/6 đến ngày 31/8 hằng năm. Trường hợp đặc biệt theo yêu cầu công tác, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường xem xét, quyết định thời điểm thực hiện việc chuyển theo thẩm quyền, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn và quy định hiện hành.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường cùng các cơ sở giáo dục có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này.

b) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ xét chuyển nhà giáo theo quy định.

c) Đôn đốc, hướng dẫn và thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác thực hiện chuyển nhà giáo trên địa bàn tỉnh theo quy định; xử lý theo thẩm

quyền đối với các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện; tổng hợp, báo cáo, đề xuất cụ thể đối với các khó khăn, vướng mắc phát sinh thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu có).

2. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo theo dõi việc sử dụng biên chế viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh biên chế do chuyển chuyển nhà giáo (nếu có).

b) Tham gia cuộc họp Hội đồng xét chuyển chuyển các trường hợp chuyển chuyển nhà giáo theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 3 Quy chế này.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai và hướng dẫn các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện Quy chế này tại địa phương.

b) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ xét chuyển chuyển nhà giáo theo quy định.

c) Xử lý theo thẩm quyền đối với các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện; thông tin về Sở Giáo dục và Đào tạo đối với các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền để được hướng dẫn.

Điều 11. Xử lý vi phạm

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức hoặc cá nhân có hành vi vi phạm quy định về chuyển chuyển nhà giáo, thì tùy vào tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Quy định khác

1. Trường hợp nhà giáo được cử đi đào tạo, việc chuyển chuyển thực hiện theo cam kết thỏa thuận đã ký và quy định pháp luật hiện hành.

2. Các quy định về chuyển chuyển nhà giáo không được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo Nghị định số 93/2026/NĐ-CP và quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Quyết định ban hành Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý hiện hành./.